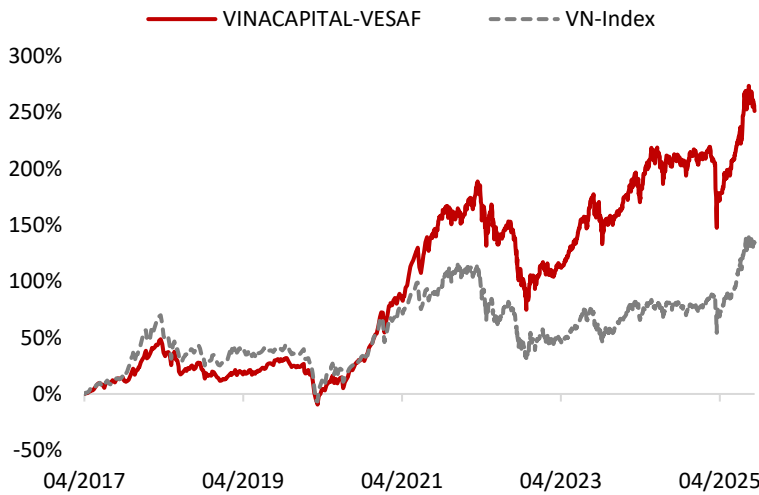


VINACAPITAL-VESAF

Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng phương pháp chọn cổ phiếu từ dưới lên, kết hợp với phân tích vĩ mô và ngành. Quỹ tập trung vào các doanh nghiệp có thị trường mục tiêu rộng lớn, mô hình kinh doanh dễ mở rộng và lợi thế cạnh tranh đặc thù, cũng như các cơ hội định giá hấp dẫn từ các doanh nghiệp đang phục hồi hoặc tái cấu trúc.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quỹ nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VESAF

| | VINACAPITAL-VESAF | VN-Index |
|--|-------------------|----------|
| Tổng tài sản (tỷ VNĐ) | 2,496.6 | |
| Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ) | 35,130.3 | |
| Lợi nhuận tháng 09/2025 (%) | (5.0) | (1.2) |
| Lợi nhuận từ đầu năm 2025 (%) | 11.4 | 31.2 |
| Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm) | 15.6 | 13.6 |
| Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm) | 22.4 | 12.9 |
| Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm) | 16.1 | 10.6 |
| Lợi nhuận từ ngày thành lập (%) | 251.3 | 134.2 |

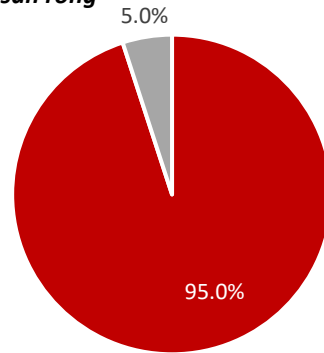
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

| | |
|------------------------------|---------------------------------------|
| Ngày thành lập | 18/04/2017 |
| Phí quản lý | 1.75%/năm |
| Phí phát hành | 0.0% |
| Phí mua lại | 2.0% < 12 tháng |
| | 1.5% >= 12 tháng |
| | 0.5% >= 24 tháng |
| Thuế thu nhập cá nhân | 0.1% |
| Ngân hàng Giám sát và Lưu ký | Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam |
| Công ty kiểm toán | PwC Việt Nam |
| Tần suất giao dịch | Hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu |
| Chỉ số tham chiếu | VN-Index |

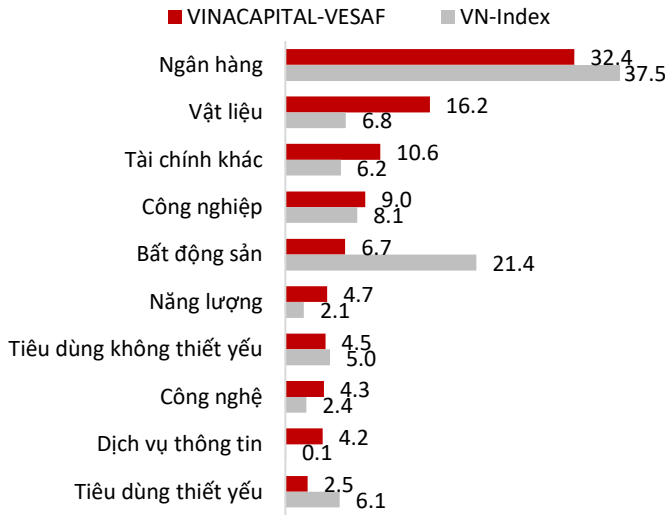
Chỉ số danh mục cổ phiếu

| | VINACAPITAL-VESAF | VN-Index |
|---------------------------------|-------------------|----------|
| Chỉ số P/E 2025 (x) | 12.2 | 13.1 |
| Chỉ số P/B 2025 (x) | 1.7 | 2.0 |
| Chỉ số ROE 2025 (%) | 14.2 | 15.5 |
| Tỷ suất cổ tức (%) | 1.9 | 1.7 |
| Vòng quay danh mục 12 tháng (%) | 101.5 | - |
| Hệ số Sharpe | 0.6 | 0.3 |
| Hệ số Beta | 0.8 | 1.0 |
| Số lượng cổ phiếu | 27.0 | 414 |

Nguồn: dữ báo của VinaCapital

Phân bố theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

| Cổ phiếu | Ngành | % Giá trị tài sản ròng |
|----------|---------------------------|------------------------|
| MBB | Ngân hàng | 16.7 |
| DGC | Vật liệu | 10.2 |
| BVH | Tài chính khác | 5.3 |
| CTG | Ngân hàng | 4.6 |
| MWG | Tiêu dùng không thiết yếu | 4.5 |
| GMD | Công nghiệp | 4.4 |
| FPT | Công nghệ | 4.3 |
| TCB | Ngân hàng | 4.0 |
| ACB | Ngân hàng | 4.0 |
| VCI | Tài chính khác | 3.4 |

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau bốn tháng tăng trưởng liên tiếp, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam điều chỉnh trong tháng 9 khi chỉ số VN-Index giảm 1,2%, dù vẫn tăng 31,2% tính từ đầu năm.

Thị trường mở đầu tháng với tâm lý tích cực, đưa VN-Index đạt đỉnh lịch sử 1.696,3 điểm vào ngày 4/9. Tuy nhiên, áp lực chốt lời, lực bán ròng mạnh từ khối ngoại, cùng tâm lý thận trọng trước thời điểm FTSE Russell công bố quyết định nâng hạng thị trường đã khiến chỉ số giảm về 1.661,7 điểm vào cuối tháng.

Phần lớn các nhóm ngành đều giảm trong tháng, ngoại trừ bất động sản tăng mạnh 11,9%, chủ yếu nhờ Tập đoàn Vingroup (VIC) tăng 36,3%. Thanh khoản thị trường sụt giảm đáng kể do tâm lý thận trọng; giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên trên sàn giảm 32% so với tháng 8, còn 37,6 nghìn tỷ đồng – dù vậy vẫn cao hơn mức trung bình của nửa đầu năm.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với tổng giá trị 27 nghìn tỷ đồng trong tháng 9, nâng lũy kế bán ròng 9 tháng đầu năm lên 104,6 nghìn tỷ đồng.

Về kinh tế vĩ mô, GDP Việt Nam quý III/2025 tăng 8,2%, đưa tăng trưởng 9 tháng lên 7,9%, tiệm cận mục tiêu cả năm trên 8%. Động lực chính đến từ khu vực công nghiệp – xây dựng (+8,7%) và dịch vụ (+8,5%).

Dù chịu ảnh hưởng từ chính sách thuế quan của Mỹ, ngành chế biến chế tạo vẫn duy trì đà tăng mạnh với tăng trưởng 12,7% trong tháng 9 và 10,4% trong 9 tháng đầu năm, trong khi xuất khẩu tăng tương ứng 24,7% và 16,0%. Ngành du lịch tiếp tục phục hồi với lượng khách quốc tế tăng 21,5%, song tiêu dùng nội địa vẫn chậm, khi tổng mức bán lẻ (loại trừ yếu tố giá) tăng 7,2% trong 9 tháng đầu năm – tương đương nửa đầu năm.

Giải ngân đầu tư công là điểm sáng nổi bật, tăng 43% trong 9 tháng, theo số liệu từ Bộ Tài chính. Vốn FDI đăng ký và giải ngân tăng lần lượt 15,2% và 8,5%, phản ánh niềm tin dài hạn của nhà đầu tư quốc tế vào môi trường đầu tư của Việt Nam.

Về cân đối vĩ mô, lạm phát vẫn được kiểm soát tốt với CPI bình quân tăng 3,3% trong 9 tháng đầu năm. Tuy nhiên, việc duy trì mặt bằng lãi suất thấp và ổn định tỷ giá có thể sẽ gặp nhiều thách thức hơn trong thời gian tới, khi tăng trưởng tín dụng đạt 13%, lãi suất huy động tăng nhẹ 10–50 điểm cơ bản tùy kỳ hạn, và tỷ giá USD/VND tăng 3,7% kể từ đầu năm.

Vào ngày 8/10/2025, FTSE Russell đã chính thức công bố nâng hạng TTCK Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp, có hiệu lực từ 21/9/2026, và sẽ có thêm một lần rà soát vào tháng 3/2026. Đây là bước ngoặt quan trọng, mở ra giai đoạn phát triển mới cả về quy mô và chất lượng cho TTCK Việt Nam.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) của VINACAPITAL-VESAF giảm 5,0% trong tháng 9/2025. Hiệu suất của quỹ chịu ảnh hưởng bởi Tập đoàn Vingroup (VIC) – cổ phiếu tăng mạnh 36,3% trong tháng nhưng không nằm trong danh mục – cùng với áp lực chốt lời ở nhóm ngân hàng và nhóm dịch vụ tài chính phi ngân hàng. Tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn trước kỳ công bố kết quả đánh giá nâng hạng thị trường của FTSE Russell vào ngày 8/10. Trong đó, nhóm dịch vụ tài chính phi ngân hàng, chiếm 10,6% NAV của quỹ so với 6,2% của chỉ số tham chiếu, chịu áp lực bán mạnh nhất.

Trong danh mục, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC) giảm 6,5% dù kết quả kinh doanh và nền tảng cơ bản vẫn ổn định. Thị trường phản ứng tiêu cực do lo ngại ngắn hạn về việc tăng thuế xuất khẩu phốt pho vàng và giá điện, trong khi những yếu tố này hoàn toàn có thể được kiểm soát. Bên cạnh đó, tiến độ triển khai nhanh tại tổ hợp Nghi Sơn cho thấy ban lãnh đạo doanh nghiệp tự tin về sản lượng tiêu thụ trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

Tính đến cuối tháng 9/2025, VINACAPITAL-VESAF giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2025 là 12,2 lần, so với 13,1 lần của thị trường, trong khi tăng trưởng EPS năm 2026 dự kiến đạt 21,5% và ROE năm 2026 đạt 15,2%. Quỹ tiếp tục duy trì chiến lược đầu tư tập trung vào các doanh nghiệp có bảng cân đối tài chính vững, dòng tiền ổn định và tiềm năng tăng trưởng dài hạn, bất chấp biến động ngắn hạn của thị trường.

Lợi nhuận hằng tháng

| | T1 | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 | T8 | T9 | T10 | T11 | T12 | Lợi nhuận từ đầu năm |
|------|-------|-------|-------|-------|------|------|------|-------|-------|--------|-------|------|----------------------|
| 2023 | 9.9% | -5.2% | 2.1% | 1.8% | 5.7% | 3.5% | 9.4% | 3.8% | -1.2% | -11.2% | 8.2% | 2.5% | 30.9% |
| 2024 | 2.5% | 5.7% | 5.2% | -4.3% | 6.9% | 1.0% | 0.2% | 1.8% | 0.2% | -1.1% | -0.2% | 2.6% | 22.1% |
| 2025 | -0.6% | 0.7% | -3.9% | -8.2% | 6.0% | 5.6% | 4.6% | 13.3% | -5.0% | | | | 11.4% |

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.